TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 - TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Xuân Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 681/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; Căn cước công dân số 072172006440 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/8/2022;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Cao Văn V, sinh năm 1965; Căn cước công dân số 072065000918 do Bộ C1 cấp ngày 15/01/2025;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2026, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:* Bà và ông Cao Văn V tự nguyện chung sống với

nhau vào năm 2018, đến năm 2019 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh).

Vợ chồng chung sống bình thường, đến khoảng năm 2024 xảy ra mâu thuẫn do ông V ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng nên bà đã sống ly thân với ông V từ năm 2024 cho đến nay. Bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông V không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Cao Văn V trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà C về thời gian vợ chồng chung sống, đăng ký kết hôn. Do ông đi làm bảo vệ nên thường xuyên phải có mặt ở công ty, ít khi về nhà sinh sống cùng bà C dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà C.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị C, ông Cao Văn V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Toà án khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đều thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Cao Văn V.

Về con chung: Bà C và ông V không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Cao Văn V cư trú tại xã N, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác

định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "*Ly hôn*" và Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và bị đơn ông Cao Văn V đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà C và ông V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, đến năm 2019 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh). Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Bà C và ông V đều xác nhận vợ chồng ông bà đã rạn nứt tình cảm, sống ly thân khoảng từ năm 2024 cho đến nay; mặt khác ông V cũng đồng ý ly hôn với bà C. Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà C và ông V không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà C phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc "*Ly hôn*" đối với ông Cao Văn V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Cao Văn V.

- Về con chung: Bà C và ông V không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm

ứng án phí khởi kiện bà đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0008940 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV10 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- THADS KV10-Tây Ninh;
- UBND xã Ninh Điền;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Liên